

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2018

V/v “Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lý

Ông Phạm Bá Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Nguyễn L H, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: PHT, HB, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ cư trú hiện tại: Botewa 4B/68 – Tarchomin – Warszawa, Cộng Hòa Ba Lan; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn H M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm Đại Huệ 7, xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết ly hôn vắng mặt của nguyên đơn chị Trương Nguyễn L H (được hợp pháp hóa lãnh sự, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan vào ngày 23/5/2018) trình bày:

Chị và anh Nguyễn H M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An vào ngày 13/4/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì chị phải chuyển sang định cư tại Cộng hòa Ba Lan. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do tìm hiểu nhau không kỹ, suy nghĩ không chín chắn nên vợ chồng không hòa hợp. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh Nguyễn H M nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn H M.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn H M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Nguyễn H M không có tài sản chung, cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Ba Lan, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị.

Bị đơn anh Nguyễn H M trình bày: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Trương Nguyễn L H trình bày. Do hai bên tìm hiểu nhau không kỹ, suy nghĩ chưa chín chắn nên dẫn đến cuộc sống chung không hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Vì vậy, chị Trương Nguyễn L H làm đơn xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận.

Về con chung: Anh và chị Trương Nguyễn L H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Trương Nguyễn L H không có tài sản chung, cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án Ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trương Nguyễn L H hiện cư trú tại Cộng hòa Ba Lan khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn H M hiện cư trú tại Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Trương Nguyễn L H không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trương Nguyễn L H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết ly hôn vắng mặt. Tại phiên tòa anh Mạnh đã được đọc đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết ly hôn vắng mặt của chị Hương và thừa nhận các nội dung chị Hương trình bày và chữ ký là đúng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trương Nguyễn L H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Nguyễn L H và anh Nguyễn H M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An vào ngày 13/4/2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên tìm hiểu nhau không kỹ, suy nghĩ không chín chắn nên dẫn đến cuộc sống chung không hòa hợp. Hiện tại chị Trương Nguyễn L H và anh Nguyễn H M đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Trương Nguyễn L H và anh Nguyễn H M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Trương Nguyễn L H đề nghị giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Trương Nguyễn L H và anh Nguyễn H M không có con chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Nguyễn L H và anh Nguyễn H M không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trương Nguyễn L H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trương Nguyễn L H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Nguyễn L H và anh Nguyễn H M được ly hôn.

2. Về án phí: Chị Trương Nguyễn L H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000823 ngày 30/7/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Trương Nguyễn L H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn H M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Trương Nguyễn L H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hưng Tây, H. Hưng Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh

